

TÂM NHÌN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG BÌNH

Học viện Chính trị khu vực IV

● **Tóm tắt:** *Kiến tạo tầm nhìn và lãnh đạo việc hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo là một trong những vấn đề cốt lõi của lý luận và thực tiễn lãnh đạo. Từ lý luận về tầm nhìn lãnh đạo, bài viết làm rõ tầm nhìn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới và những định hướng chiến lược của Đảng nhằm góp phần hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo.*

● **Từ khóa:** *Tầm nhìn lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ nguyên phát triển mới.*

Một trong những chức năng quan trọng của hoạt động lãnh đạo đó là kiến tạo tầm nhìn. Tầm nhìn lãnh đạo không chỉ là mục tiêu, mà còn là yếu tố định hướng, gây ảnh hưởng và tạo động lực đối với khách thể lãnh đạo và tổ chức. Tương tự như vậy, tầm nhìn lãnh đạo của Đảng ta trong kỷ nguyên phát triển mới không chỉ xác định đích đến của kỷ nguyên phát triển mới, mà còn là yếu tố quan trọng định hướng và tạo động lực mạnh mẽ đối với hoạt động của cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

1. Tầm nhìn lãnh đạo và tầm nhìn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Tầm nhìn lãnh đạo

Hiện nay, giới nghiên cứu đã đưa ra nhiều quan niệm khác nhau về tầm nhìn lãnh đạo. Theo Warren Nenis và Burt Nanus, khi lựa chọn phương hướng hoạt động, việc đầu tiên mà chủ thể lãnh đạo, người lãnh đạo cần thực

hiện đó là hình dung được một tương lai tươi sáng, tốt đẹp, lý tưởng và khả thi. Đây chính là tầm nhìn. Giống như một giấc mơ, nó có thể không rõ ràng hoặc cũng có thể được miêu tả rõ ràng như mục tiêu và sứ mệnh của tổ chức¹. Còn Sylvia Méndez-Morse quan niệm, tầm nhìn là viễn cảnh tương lai mà mọi người nguyện làm việc vì nó. Tuy nhiên, nó không chỉ là viễn cảnh tương lai, mà còn phát huy tác dụng khích lệ, cổ vũ mọi người². Trên cơ sở phân tích các định nghĩa khác nhau về tầm nhìn lãnh đạo, Stephen Zaccaro và Dean Banks đã chỉ ra những điểm chung của tầm nhìn lãnh đạo: 1) Tầm nhìn thể hiện trạng thái lý tưởng mà tổ chức cần đạt được; 2) So với chiến lược, thời gian của tầm nhìn thường xa hơn; 3) Tầm nhìn lãnh đạo có tính xã hội, phản ánh giá trị và sự ưu tiên; 4) Tầm nhìn lãnh đạo biểu thị cho sự thay đổi nhằm phát huy nỗ lực của các thành viên trong tổ chức³. Có thể cho rằng, tầm nhìn lãnh đạo là trạng thái lý tưởng, tốt đẹp, đáng tin cậy, chân thực và có sức hấp

dẫn mà chủ thể lãnh đạo kỳ vọng hệ thống hoặc tổ chức đạt được trong tương lai.

Để phát huy vai trò cần có của nó, tầm nhìn lãnh đạo cần đảm bảo những yêu cầu nhất định. Theo Warren Nenis và Burt Nanus, tầm nhìn lãnh đạo cần đảm bảo các yêu cầu như: Có tính hiện thực, có độ tin cậy, có thể thu hút mọi người và cái mà tầm nhìn thể hiện phải tốt hơn, tốt hơn so với hiện tại⁴. Ira Levin cho rằng, tầm nhìn lãnh đạo cần đảm bảo các yêu cầu: Hướng tới tương lai, rõ ràng, táo bạo, đầy khát vọng, tạo được cảm hứng, đáng tin cậy và khả thi⁵. John Kotter cho rằng, tầm nhìn lãnh đạo cần đảm bảo các yêu cầu như: Có thể hình dung được, tức truyền đạt được trạng thái mà tổ chức cần đạt được trong tương lai; phù hợp với lợi ích lâu dài của những người liên quan; khả thi, tức có tính hiện thực và có thể thực hiện được; cung cấp hướng dẫn, chỉ dẫn rõ ràng cho việc ra quyết định hoặc hoạch định chiến lược; tính linh hoạt, tức cho phép các bộ phận trong tổ chức căn cứ vào sự thay đổi của điều kiện và hoàn cảnh để đưa ra sự phản ứng phù hợp; dễ chia sẻ và trao đổi, có nghĩa chỉ cần 5 phút là có thể hiểu rõ tầm nhìn đó⁶. Có thể thấy rằng, để phát huy vai trò cần có, tầm nhìn lãnh đạo cần đảm bảo các yêu cầu về mặt hình thức và nội dung như: 1) Ngắn gọn, cụ thể và sinh động; 2) Phản ánh đầy đủ, toàn diện các giá trị cốt lõi; 3) Bảo đảm tính dài hạn về mặt thời gian; 4) Tính hợp lý, khả thi; 5) Thể hiện nhu cầu, mong muốn, khát vọng của đa số; 6) Thể hiện được lý tưởng vĩ đại, lớn lao của tổ chức; 7) Tạo ra niềm tin, hy vọng trong tương lai; 8) Tạo ra động lực để thay đổi tổ chức; 9) Vừa thể hiện mục tiêu cụ thể, vừa có khả năng định hướng quá trình thực hiện.

Trong hoạt động lãnh đạo, tầm nhìn lãnh đạo có vai trò quan trọng. Theo Warren Nenis và Burt Nanus, tất cả những tổ chức thành công không chỉ cần có một sứ mệnh và mục

đích rõ ràng, mà còn phải nhìn nhận được sự thừa nhận và ủng hộ rộng rãi⁷. Larry Lashway cho rằng, tầm nhìn lãnh đạo rất quan trọng, vì nó chỉ rõ khoảng cách giữa thực tế với trạng thái cần đạt tới, nhờ đó thúc đẩy mọi người tích cực làm việc và nỗ lực để giảm khoảng cách. Ngoài ra, tầm nhìn lãnh đạo còn cung cấp tiêu chuẩn để mỗi thành viên trong tổ chức có thể đánh giá được nỗ lực của chính họ và là yếu tố để kết nối, quy tụ các thành viên trong tổ chức và giữa tổ chức với các tổ chức bên ngoài⁸. K.S.Groves cho rằng, tầm nhìn lãnh đạo có mối quan hệ rất lớn đối với sự thay đổi của tổ chức, nó là yếu tố then chốt đưa đến sự thay đổi tích cực của tổ chức⁹. Còn theo Robert Goffee và Gareth Jones, có nhiều yếu tố để chủ thể lãnh đạo làm cho người khác tiếp nhận sự lãnh đạo của mình, trong đó có việc người lãnh đạo dẫn dắt mọi người thông qua tầm nhìn lãnh đạo¹⁰. Kế thừa, phát triển các nghiên cứu liên quan, có thể cho rằng, trong hoạt động lãnh đạo, tầm nhìn lãnh đạo có một số vai trò chủ yếu. *Một là*, tầm nhìn lãnh đạo định hướng, chi phối toàn bộ hoạt động lãnh đạo cũng như định hướng đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống và các yếu tố của tổ chức. Theo cấp độ và nội dung của lãnh đạo chiến lược, tầm nhìn lãnh đạo là yếu tố định hướng đối với sứ mệnh, chiến lược, chính sách và việc thực thi chiến lược, chính sách. Theo các yếu tố cơ bản của tổ chức, tầm nhìn là yếu tố định hướng đối với chiến lược, thể chế, cơ cấu tổ chức, nhân sự, văn hóa và đổi mới, sáng tạo của tổ chức. *Hai là*, tầm nhìn lãnh đạo là cơ sở cung cấp tiêu chuẩn lựa chọn cho chủ thể lãnh đạo trong quá trình ra quyết định. *Ba là*, tầm nhìn lãnh đạo xác định phương hướng cho tổ chức, là cầu nối kết nối hiện tại với tương lai. *Bốn là*, tầm nhìn lãnh đạo là yếu tố quan trọng thu hút sự chú ý của mọi người, quy tụ sức mạnh của hệ thống cũng như các thành

viên trong tổ chức. *Năm là*, tầm nhìn lãnh đạo giữ vai trò như là động lực tinh thần, phát huy tinh thần của cả hệ thống cũng như các thành viên trong tổ chức. *Sáu là*, tầm nhìn lãnh đạo làm cho các thành viên trong tổ chức thấy được ý nghĩa của công việc, chức trách, nhiệm vụ mà họ đang thực hiện và thiết lập hệ thống tiêu chuẩn trong hoạt động của tổ chức. *Bảy là*, tầm nhìn lãnh đạo là yếu tố quan trọng định hướng, dẫn dắt mức độ đổi mới, thay đổi của tổ chức, có nghĩa là: Chỉ khi chủ thể lãnh đạo xác định được tương lai tốt đẹp cần có của tổ chức, mới làm cho bản thân cũng như các thành viên trong tổ chức thấy được họ cần thay đổi những gì của tổ chức và làm gì để có thể tạo ra sự thay đổi tích cực của tổ chức¹¹.

Tầm nhìn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và từ yêu cầu thực tiễn của đất nước, ngay từ khi ra đời, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ tầm nhìn lãnh đạo, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời, để hiện thực hóa tầm nhìn này trong từng giai đoạn và thời kỳ khác nhau, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, Đảng ta đã đề ra tầm nhìn lãnh đạo cụ thể. Tại Đại hội XIII của Đảng, để tạo lập cơ sở vững chắc nhằm hiện thực hóa tầm nhìn dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Đảng ta đã xác định mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đó là: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao [...] Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”¹². Tiếp đó, Tổng Bí thư Tô Lâm coi đây là ưu tiên hàng đầu của kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và chỉ rõ: “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh

dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh”¹³.

Như vậy, tầm nhìn lãnh đạo của Đảng ta trong kỷ nguyên phát triển mới chính là hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tầm nhìn lãnh đạo này đã đảm bảo các yêu cầu của một tầm nhìn lãnh đạo như: Bảo đảm tính ngắn gọn, cụ thể và sinh động; thể hiện đầy đủ, toàn diện các giá trị cốt lõi; đảm bảo tính dài hạn (20 năm), tính hợp lý, khả thi; thể hiện nhu

cầu, mong muốn, khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam; đồng thời, thể hiện được lý tưởng vĩ đại, lớn lao của Đảng và dân tộc Việt Nam. Tầm nhìn lãnh đạo này có vai trò quan trọng, nhất là định hướng và chi phối toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, của hệ thống chính trị và toàn xã hội; là cơ sở quan trọng cho việc hoạch định đường lối, chiến lược phát triển từ nay đến năm 2045; là yếu tố quan trọng quy tụ và phát huy sức mạnh của toàn dân tộc. Tầm nhìn này không chỉ định hướng sự phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực, mà còn đặt ra mục tiêu, yêu cầu đòi hỏi sự đổi mới và sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực trong kỷ nguyên phát triển mới.

2. Phương thức thực hiện tầm nhìn lãnh đạo và định hướng chiến lược nhằm góp phần hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Phương thức thực hiện tầm nhìn lãnh đạo

Trong hoạt động lãnh đạo, việc đưa ra tầm nhìn tuy đã quan trọng, nhưng quan trọng hơn, khó hơn là làm thế nào hiện thực hóa tầm nhìn đó. Xoay quanh con đường hay phương thức để thực hiện tầm nhìn lãnh đạo, đến nay giới nghiên cứu vẫn có nhiều ý kiến khác nhau. Tuy vậy, từ phương diện lý luận có thể đề cập đến ba cách tiếp cận cơ bản sau:

Một là, tiếp cận từ nội dung cơ bản của hoạt động lãnh đạo. Hoạt động lãnh đạo tuy đa dạng nhưng có thể khái quát thành ba nội dung chủ yếu: 1) Kiến tạo tầm nhìn và xác định mục tiêu, phương hướng; 2) Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện; 3) Kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng kết việc thực hiện. Từ cách tiếp cận này, để hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo, vấn đề mấu chốt là chủ thể lãnh đạo phải coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo việc tổ chức thực hiện.

Hai là, tiếp cận từ các cấp độ của lãnh đạo chiến lược. Lãnh đạo chiến lược bao gồm

bốn cấp độ cơ bản từ cao đến thấp: 1) Kiến tạo và xác định tầm nhìn; 2) Cụ thể hóa tầm nhìn thành các mục tiêu trung hạn (sứ mệnh); 3) Hoạch định chiến lược để thực hiện mục tiêu trung hạn, qua đó góp phần thực hiện tầm nhìn; 4) Hoạch định và thực thi chính sách để thực hiện có hiệu quả các chiến lược. Từ cách tiếp cận này, để hiện thực hóa tầm nhìn, đòi hỏi chủ thể lãnh đạo cần đảm bảo sự thống nhất hữu cơ của tầm nhìn, mục tiêu trung hạn, chiến lược và thực thi; mặt khác, việc xác định mục tiêu trung hạn, hoạch định chiến lược và thực thi chính sách đều phải phục vụ cho việc thực hiện tầm nhìn. Hơn nữa, chủ thể lãnh đạo cần phát huy tinh thần quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tầm nhìn theo phương châm “Chủ trương đề ra một, biện pháp thực hiện phải 10 và quyết tâm phải 20”¹⁴.

Ba là, tiếp cận từ mối quan hệ giữa tầm nhìn lãnh đạo với các yếu tố của tổ chức. Tầm nhìn lãnh đạo và các yếu tố cốt lõi khác của tổ chức như: Chiến lược, thể chế, tổ chức bộ máy, nhân sự, văn hóa, đổi mới và sáng tạo có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau; trong đó, tầm nhìn lãnh đạo giữ vai trò định hướng, chi phối đối với các yếu tố còn lại. Đồng thời, tầm nhìn lãnh đạo có được hiện thực hóa hay không phụ thuộc rất lớn vào việc xây dựng các yếu tố liên quan.

Định hướng chiến lược góp phần hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ cách tiếp cận thứ ba ở trên có thể thấy, để hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo trong kỷ nguyên phát triển mới, trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, nhất là trong những năm gần đây, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã chú trọng lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng. Đặc biệt là các định hướng chiến lược và việc thực hiện các định

hướng này trên các khía cạnh: Xây dựng thể chế; xây dựng tổ chức bộ máy; phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài; hoạch định chiến lược trên các lĩnh vực quan trọng và đổi mới, sáng tạo.

Thứ nhất, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu thực hiện tầm nhìn lãnh đạo của Đảng đến năm 2045.

Tổ chức bộ máy của một tổ chức nói chung, cơ cấu tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở một quốc gia nói riêng có vai trò quan trọng trong thực hiện tầm nhìn. Cơ cấu tổ chức phù hợp sẽ nâng cao hiệu quả thực thi chiến lược, chính sách, từ đó góp phần thực hiện tốt tầm nhìn. Ngược lại, cơ cấu tổ chức không phù hợp sẽ tác động tới tính hiệu quả trong thực thi các chiến lược và chính sách. Vì vậy, trong thời kỳ đổi mới, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn là chủ trương nhất quán của Đảng. Thực hiện chủ trương này, trong thời kỳ đổi mới, việc xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập: “Cơ chế vận hành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị vẫn còn nhiều hạn chế; việc phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan, tổ chức còn chưa thực sự đồng bộ, hợp lý, có chỗ bao biện làm thay, có nơi bỏ sót hoặc không rõ trách nhiệm, làm giảm sự chủ động, sáng tạo, phát sinh phiền nhiễu, tiêu cực, cản trở phát triển, giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thực sự gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài. Chi phí vận hành hệ thống tổ chức bộ máy lớn, làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an

ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân”¹⁵. Từ thực tế này và trước yêu cầu mới, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24-1-2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp nhằm “tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc”¹⁶. Thực hiện quyết sách của Trung ương, đến nay, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta đã được triển khai quyết liệt, đáp ứng yêu cầu “hàng thẳng, lối thông, đồng lòng cùng tiến”¹⁷, tạo cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị cũng như phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Thứ hai, xây dựng các chiến lược quan trọng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Hoạch định chiến lược là một trong những mắt khâu quan trọng của lãnh đạo và quản lý chiến lược, đây là cơ sở quan trọng để cụ thể hóa tầm nhìn dài hạn vào từng giai đoạn cũng như định hướng cho các chính sách cụ thể. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn nhấn mạnh việc xây dựng các chiến lược tổng thể (thể hiện trong các Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm), cũng như chiến lược trên các ngành, lĩnh vực. Đặc biệt, gần đây, để đáp ứng yêu cầu hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo đến năm 2045, Bộ Chính trị đã ban hành một số quyết sách chiến lược trên các lĩnh vực, trong đó có thể kể đến như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9-9-2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đây là những quyết sách chiến lược có vai trò quan trọng, tạo cơ sở chính trị để triển khai các chiến lược cụ thể đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thứ ba, xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới.

Trong hoạt động của tổ chức, thể chế có vai trò đặc biệt quan trọng. Chính vì vậy, xây dựng thể chế là một trong những chức năng quan trọng của hoạt động lãnh đạo. Trong thời kỳ đổi mới, nhiều kỳ Đại hội Đảng đều xác định đổi mới thể chế là đột phá chiến lược; đồng thời, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, thể chế còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”. Từ thực tế này và để đáp ứng yêu cầu phát triển tăng tốc, bứt phá và bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới, ngày 30-4-2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó, nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo: “Công tác xây dựng và thi hành pháp

luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng”¹⁸. Đồng thời, xác định 7 nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Trong các Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội XIV, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh việc xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Thứ tư, xây dựng và phát triển văn hóa góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đến năm 2045.

Đối với bất kỳ tổ chức nào, văn hóa có vai trò quan trọng, nó không chỉ là mục tiêu, động lực, mà còn là nền tảng tinh thần, chi phối khuôn mẫu hành vi của tổ chức. Vì vậy, muốn tạo ra sự thay đổi tích cực trong tổ chức, đáp ứng yêu cầu hiện thực hóa tầm nhìn lãnh đạo, bất kỳ tổ chức nào cũng cần coi trọng việc xây dựng văn hóa tổ chức với nội dung cốt lõi là nhận diện được hệ giá trị phù hợp để không ngừng củng cố và phát triển theo yêu cầu của thời đại. Vì lẽ đó, xây dựng văn hóa tổ chức được xem là một trong những chức năng của hoạt động lãnh đạo. Trong mọi thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển văn hóa. Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24-11-2021, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra”¹⁹. Kết luận số 156-KL/TW ngày 21-5-2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết

số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76/KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW nhấn mạnh: "...xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành "nền tảng", "nguồn lực nội sinh", "động lực phát triển" đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới"²⁰; đồng thời, chỉ rõ: "lan tỏa sâu rộng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn mới"²¹.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài.

"Dùng người" là một trong những vấn đề then chốt trong hoạt động lãnh đạo. Có thể nói, "quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng", bao gồm việc sử dụng đúng con người, là yếu tố then chốt để có thể hiện thực hóa tầm nhìn. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn nhấn mạnh vị trí, tầm quan trọng của việc sử dụng con người, sử dụng cán bộ và công tác cán bộ, coi đây là "then chốt của then chốt". Một trong các đột phá chiến lược được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh, đó là: "*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*"²². Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thời gian qua việc phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài ở nước ta vẫn còn thiếu những chính sách mang tính đột phá. Từ thực tế này và yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã chỉ rõ: "Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài"²³; đồng thời, chỉ rõ một trong các nhiệm vụ đó là: "Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"²⁴. Cùng với đó, các cơ quan Trung ương đã chú trọng xây dựng nhiều chính sách mang tính đột phá về thu hút, trọng dụng nhân tài cũng như về tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

Thứ sáu, đổi mới, sáng tạo và lãnh đạo sự thay đổi.

Đổi mới có nghĩa là thể chế mới, trình tự mới, kỹ thuật mới, lý luận mới, phương pháp mới thay thế cho cái cũ²⁵. Đổi mới, sáng tạo là động lực quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển của tổ chức song cũng là một trong những điều kiện để hiện thực hóa tầm nhìn của tổ chức. Vì vậy, lãnh đạo sự thay đổi là một trong những chức năng của hoạt động lãnh đạo. Đổi mới, sáng tạo có nội dung phong phú, trong đó chú trọng đổi mới tư duy, đổi mới lý luận, đổi mới thể chế, đổi mới khoa học và công nghệ, đổi mới phương pháp... Còn tiếp cận theo các yếu tố của tổ chức, đổi mới chủ yếu về tư duy, cơ cấu tổ chức, chiến lược, thể chế, phong cách và nhân sự. Trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong thời gian gần đây, Đảng ta đều nhấn mạnh việc "không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược", "đổi mới lý luận", "đổi mới mạnh mẽ thể chế", "đổi mới tổ chức bộ máy", "đổi mới khoa học và công nghệ", "đổi mới trong cách làm", "đổi mới trong phương pháp"... Việc nhấn mạnh đổi mới, sáng tạo trên các lĩnh vực, các cấp độ như trên tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, qua đó góp phần vào việc hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045.

Tóm lại, cùng với việc xác định tầm nhìn lãnh đạo trong kỷ nguyên phát triển mới, Đảng ta đã đề ra và thực hiện các định hướng chiến lược nhằm góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045. Với những đột phá trong các định hướng chiến lược, cùng

với nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các định hướng chiến lược, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao - vì mục tiêu hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội ■

- ^{1,4,7,11} Xem: Warren Nenis, Burt Nanus, *Leader: Strategies for Taking Charge*, Harper & Row Publisher, 1986, pp.65, 66-67, 67, 68.
- ² Xem: Sylvia Méndez-Morse, *Vision, Leadership, and Change: Issues About Change*, vol.2, no.3, 1993.
- ³ Xem: S.Zaccaro và D.Banks, *Leadership, Vision, and Organizational Effectiveness*, <https://psycnet.apa.org>, 2001, pp.184-185.
- ⁵ Xem: M.I.Levin, *Vision Revisited: Telling the Story of the Future*, Journal of Applied bahavioral Science, vol.36, no.1, 2000, pp.91-107.
- ⁶ Xem: J.P.Kotter, *Leading by Vision and Strategy*, Executive Excellence, October, 1997, pp.15-16.
- ⁸ Xem: Larry Lashway, *Visionary Leadership*, <https://scholarsbank.uoregon.edu>, January 1997.
- ⁹ Xem: K.S.Groves, *Leader emotional expressivity, visionary leadership, and organizational change*, Leadership & Organization Development Journal, vol.27, no.7, 2006, pp.566-583.
- ¹⁰ Xem: Robert Goffee, Gareth Jones, *Why Should Anyone Be Led by You?*, Harvard Business Review, September/October 2000, pp.62-70.
- ^{12,22} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.217-218, 203.
- ¹³ Tổng Bí thư Tô Lâm, *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 1-11-2024.
- ¹⁴ Nhóm Phóng viên báo Quân đội nhân dân điện tử, *Bài 2: Chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 30-8-2021.
- ^{15,16} Ban Chấp hành Trung ương, *Kết luận số 121-KL/TW ngày 24-1-2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*.
- ¹⁷ Vương Trần, *Tổng Bí thư: Chuyển trạng thái sang hàng thẳng, lối thông, đồng lòng cùng tiến*, <https://laodong.vn>, ngày 18-7-2025.
- ¹⁸ Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- ¹⁹ Nguyễn Phú Trọng, *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 979, 2021, tr.11.
- ^{20,21} Bộ Chính trị, *Kết luận số 156-KL/TW ngày 21-5-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76/KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW*.
- ^{23,24} Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- ²⁵ Xem: Nguyễn Trọng Bình, *Vai trò của nhà nước trong hệ thống đổi mới quốc gia ở một số nước phát triển và gợi mở đối với Việt Nam*, <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 27-3-2018.